

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO HỌC SINH TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

*CURRENT SITUATION OF MANAGING PHYSICAL EDUCATIONAL ACTIVITIES  
FOR PUPILS AT SECONDARY SCHOOLS IN BU DANG DISTRICT, BINH PHUOC PROVINCE*

NGUYỄN TRỌNG HIẾU

Trường Trung học cơ sở Minh Hưng, Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, [nguyentronghieuc2@gmail.com](mailto:nguyentronghieuc2@gmail.com)

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 25/9/2019 Ngày nhận lại: 26/9/2019 Duyệt đăng: 26/11/2019 Mã số: TCKH-S03T09-B27-2019 ISSN: 2354 – 0788</p> <p><b>Từ khóa:</b> giáo dục thể chất, quản lý hoạt động giáo dục thể chất, trường trung học cơ sở.</p> <p><b>Key words:</b> physical education, managing physical education activity, secondary school.</p>	<p><i>Hoạt động giáo dục thể chất là một hoạt động hết sức quan trọng, góp phần giáo dục và rèn luyện con người phát triển toàn diện. Giáo dục thể chất với bản chất là vận động, là một phương tiện hữu ích, hợp lý giữa chế độ học tập căng thẳng và nghỉ ngơi tích cực, giữ gìn và nâng cao sức khỏe. Hoạt động giáo dục thể chất còn có tác dụng quan trọng trong quá trình rèn luyện đạo đức, ý chí và thẩm mỹ cho học sinh.</i></p> <p><b>ABSTRACTS</b> <i>Physical education is a very important activity, contributes to the education and training people for comprehensive development. Physical education with a nature of movement, is a useful and reasonable means between stressful study schedule and active rest, to preserve and improve health. Physical education activities also have an important effect in the process of moral, will and aesthetics training for pupils.</i></p>

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, cần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, đào tạo những con người mạnh về thể chất, mạnh về ý chí, giàu về trí tuệ, đáp ứng được sự phát triển của đất nước. Giáo dục thể chất là quá trình giáo dục có tổ chức, có mục đích, có kế hoạch của nhà giáo dục đến đối tượng giáo dục để truyền thụ những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo vận động, phát triển các tố chất thể lực, hoàn thiện về hình thái và chức năng của cơ thể nhằm nâng cao sức khỏe, tăng khả năng làm việc và kéo dài

tuổi thọ. Đối với học sinh trung học cơ sở, giáo dục thể chất lại càng quan trọng hơn bao giờ hết vì đây là thời kỳ nhạy cảm nhất để phát triển và hoàn thiện thể chất, nhân cách trong cuộc đời của con người. Một phương pháp giáo dục thể chất hiệu quả và đồng bộ sẽ đem lại cho học sinh sự giáo dục toàn diện trong hiện tại và cả tương lai. Vì vậy, cũng như các mặt giáo dục khác, cần thực hiện tốt quản lý hoạt động giáo dục thể chất trong trường trung học cơ sở. Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh tại các

trường trung học cơ sở huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục thể chất trong các trường trung học cơ sở ở địa phương.

## 2. TỔ CHỨC KHẢO SÁT THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT

### 2.1. Mục tiêu và nội dung khảo sát

Mục tiêu khảo sát: Làm rõ thực trạng cũng như phân tích tìm ra những nguyên nhân trong quá trình thực hiện công tác quản lý hoạt động giáo dục thể chất ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

### 2.2. Công cụ khảo sát thực trạng

Công cụ khảo sát thực trạng trong đề tài này là bảng hỏi trung cầu ý kiến và các câu hỏi phỏng vấn. Trong đó, phiếu hỏi trung cầu ý kiến dành cho cán bộ quản lý và giáo viên đóng vai trò chủ đạo. Bên cạnh đó, người nghiên cứu xây

dựng kế hoạch phỏng vấn sâu một số đối tượng là cán bộ quản lý và giáo viên tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước để làm minh chứng rõ ràng trong phân tích định lượng cho thực trạng vấn đề nghiên cứu. Phiếu phỏng vấn được thực hiện với một số cán bộ quản lý và giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước gồm: 10 cán bộ quản lý và 10 giáo viên thể dục.

### 2.3. Qui ước thang đo

Để thuận tiện cho việc đánh giá, phân tích số liệu hợp lý và khoa học, các thông tin thu thập được từ phiếu khảo sát thực trạng được quy ước dựa vào giá trị trung bình ( $\bar{X}$ ) trong thang đo Likert 5 với mức giá trị khoảng cách = (Maximum – Minimum)/n = (5-1)/5 = 0,8 nên các giá trị trung bình trong thang đo được quy ước trong bảng 1 như sau:

**Bảng 1.** Quy ước xử lý thông tin phiếu khảo sát

Điểm trung bình	$1,0 \leq \bar{X} < 1,8$	$1,8 \leq \bar{X} < 2,6$	$2,6 \leq \bar{X} < 3,4$	$3,4 \leq \bar{X} < 4,2$	$4,2 \leq \bar{X} \leq 5,0$
Mức độ thực hiện	Không thực hiện	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên
Kết quả thực hiện	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt

### 2.4. Đối tượng điều tra, khảo sát

Các đối tượng tham gia khảo sát là những cán bộ quản lý và giáo viên đang làm việc tại 10 trường trung học cơ sở huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

## 3. KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG

### 3.1. Thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy môn thể dục chính khóa

Các công việc quản lý hoạt động giảng dạy môn thể dục chính khóa được cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá là thực hiện thường xuyên và kết quả thực hiện ở mức khá là: “Lập kế hoạch giảng dạy môn thể dục chính khóa” được đánh giá cao với điểm trung bình 4,09 điểm, mức độ thường xuyên thực hiện và 3,58 điểm đối với kết quả thực hiện. DLC trong trường hợp này thấp

thể hiện sự thống nhất trong đánh giá của các đối tượng tham gia khảo sát. Như vậy, trong việc xây dựng kế hoạch giảng dạy môn thể dục chính khóa được các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Bù Đăng thực hiện thường xuyên và khá hiệu quả. Xem xét các hồ sơ quản lý ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn cũng cho thấy điều này. Kế hoạch giảng dạy môn thể dục chính khóa là một phần trong kế hoạch giáo dục của nhà trường. Bên cạnh đó, việc “*Tổ chức, phân công giáo viên giảng dạy môn thể dục chính khóa theo năng lực chuyên môn được đào tạo; Bố trí giáo viên giảng dạy, đảm bảo số tiết quy định; Chỉ đạo việc giảng dạy môn thể dục chính khóa đúng văn bản, chương trình môn*

học; Kiểm tra đột xuất, định kỳ việc giảng dạy môn thể dục chính khóa” cũng được đánh giá cao về mức độ thực hiện và kết quả thực hiện, điểm trung bình trong các trường hợp đều ở mức độ thường xuyên và kết quả khá. Như vậy, các trường đã thực hiện thường xuyên và hiệu quả trong việc tổ chức, phân công giảng dạy cũng

như trong chỉ đạo các bộ phận thực hiện đúng theo văn bản, hướng dẫn chung của chương trình. Đặc biệt công tác kiểm tra đột xuất, định kỳ cũng được thực hiện. Đây là những ưu điểm trong công tác quản lý hoạt động giảng dạy môn thể dục thể thao tại trường và cần được phát huy nhân rộng.

**Bảng 3.** Ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy môn thể dục chính khóa

STT	Nội dung khảo sát	Kết quả khảo sát			
			ĐTB	ĐLC	Mức đánh giá
1	Lập kế hoạch giảng dạy môn thể dục chính khóa	Mức độ thực hiện	4,09	0,738	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,58	0,766	Khá
2	Tổ chức, phân công giáo viên giảng dạy môn thể dục chính khóa theo năng lực chuyên môn được đào tạo	Mức độ thực hiện	4,00	0,726	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,55	0,768	Khá
3	Bố trí giáo viên giảng dạy, đảm bảo số tiết quy định	Mức độ thực hiện	3,96	0,732	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,60	0,790	Khá
4	Chỉ đạo việc giảng dạy môn thể dục chính khóa đúng văn bản, chương trình môn học	Mức độ thực hiện	3,85	0,762	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,90	0,757	Khá
5	Động viên giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy học môn thể dục chính khóa, dự giờ thăm lớp	Mức độ thực hiện	3,28	0,941	Thỉnh thoảng
		Kết quả thực hiện	3,85	0,635	Khá
6	Thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên đầy đủ, kịp thời	Mức độ thực hiện	3,81	0,785	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	2,84	0,882	Trung bình
7	Đảm bảo cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ... cho hoạt động dạy học	Mức độ thực hiện	1,78	0,611	Không thực hiện
		Kết quả thực hiện	2,37	0,731	Yếu
8	Kiểm tra đột xuất, định kỳ việc giảng dạy môn thể dục chính khóa	Mức độ thực hiện	3,66	0,746	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,80	0,697	Khá

### 3.2. Thực trạng quản lý hoạt động thể dục buổi sáng và giữa giờ

Các nội dung thực hiện trong công tác quản lý hoạt động thể dục buổi sáng và giữa giờ được cán bộ quản lý và giáo viên nhận định là hiếm khi thực hiện và kết quả thực hiện yếu bao gồm: Lập kế hoạch hoạt động thể dục buổi sáng và giữa giờ cho học sinh (xác định thời gian, địa điểm, nội dung, hình thức cụ thể); Ban hành quyết định về hoạt động thể dục buổi sáng và giữa giờ trong nhà trường; Tăng cường cơ sở vật chất (sân tập, âm thanh, dụng cụ...) phục vụ hoạt động thể dục buổi sáng và giữa giờ; Kiểm tra việc thực hiện hoạt động thể dục buổi sáng và giữa giờ cho học sinh”. Riêng việc “Ban hành quyết định về hoạt động thể dục buổi sáng và giữa giờ trong nhà trường có điểm trung bình chỉ đạt 1,59 điểm ứng với mức độ không thực hiện và kết quả thực hiện có điểm trung bình là 1,89, mức yếu. DLC trong các nội

dung khảo sát trên thấp thể hiện sự thống nhất trong đánh giá giữa cán bộ quản lý và giáo viên trong các trường trung học cơ sở tham gia khảo sát. Khi phỏng vấn một số giáo viên tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện cho thấy, “việc tập thể dục giữa giờ học vào buổi sáng tại trường chưa được chú trọng, quan tâm, tuy thời gian tập được xác định nhưng nội dung và hình thức không có sự đổi mới, mang tính hình thức”. Như vậy, để nâng cao chất lượng trong hoạt động giáo dục thể chất, đặc biệt là trong công tác tổ chức hoạt động thể dục buổi sáng và giữa giờ các trường cần quan tâm thực hiện thường xuyên việc lập kế hoạch hoạt động với những nội dung và hình thức đa dạng tạo hứng thú và mang lại hiệu quả từ buổi tập, đồng thời có sự phân công trách nhiệm trong việc theo dõi đánh giá kiểm tra kết quả hoạt động để kịp thời khắc phục nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh tại trường.

**Bảng 4.** Ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng quản lý hoạt động thể dục buổi sáng và giữa giờ

STT	Quản lý hoạt động thể dục buổi sáng và giữa giờ	Kết quả khảo sát			
			ĐTB	DLC	Mức đánh giá
1	Lập kế hoạch hoạt động thể dục buổi sáng và giữa giờ cho học sinh (xác định thời gian, địa điểm, nội dung, hình thức cụ thể)	Mức độ thực hiện	1,90	0,602	Hiếm khi
		Kết quả thực hiện	2,13	0,687	Yếu
2	Triển khai thực hiện nội dung, hình thức thể dục buổi sáng và giữa giờ phù hợp với lứa tuổi học sinh trung học cơ sở và đặc điểm tình hình của nhà trường	Mức độ thực hiện	3,57	0,760	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,91	0,720	Khá
3	Phân công giáo viên phụ trách tổ chức hoạt động thể dục buổi sáng và giữa giờ cho học sinh.	Mức độ thực hiện	3,57	0,872	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,66	0,720	Khá
4	Ban hành các qui định, nội qui trong việc thực hiện hoạt động thể dục buổi sáng và giữa giờ cho học sinh	Mức độ thực hiện	3,68	0,748	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,54	0,776	Khá
5	Ban hành quyết định về hoạt động thể dục buổi sáng và giữa giờ trong nhà trường	Mức độ thực hiện	1,59	0,523	Không thực hiện
		Kết quả thực hiện	1,89	0,532	Yếu

STT	Quản lý hoạt động thể dục buổi sáng và giữa giờ	Kết quả khảo sát			
			ĐTB	ĐLC	Mức đánh giá
6	Chỉ đạo cán bộ quản lý và giáo viên triển khai cho học sinh tập thể dục buổi sáng và giữa giờ nghiêm túc, hiệu quả	Mức độ thực hiện	3,81	0,785	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,57	0,740	Khá
7	Động viên, khích lệ giáo viên, học sinh thực hiện tốt qui định thể dục buổi sáng và giữa giờ	Mức độ thực hiện	3,86	0,790	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,50	0,777	Khá
8	Tăng cường cơ sở vật chất (sân tập, âm thanh, dụng cụ...) phục vụ hoạt động thể dục buổi sáng và giữa giờ	Mức độ thực hiện	1,82	0,528	Hiếm khi
		Kết quả thực hiện	1,83	0,377	Yếu
9	Kiểm tra việc thực hiện hoạt động thể dục buổi sáng và giữa giờ cho học sinh	Mức độ thực hiện	1,89	0,391	Hiếm khi
		Kết quả thực hiện	1,92	0,570	Yếu

### 3.3. Thực trạng quản lý hoạt động phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh

**Bảng 5.** Ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng quản lý hoạt động phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh

STT	Quản lý hoạt động phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh	Kết quả khảo sát			
			ĐTB	ĐLC	Mức đánh giá
1	Lập kế hoạch thực hiện phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh (xác định mục tiêu, nội dung, hình thức, nguồn lực cụ thể)	Mức độ thực hiện	1,83	0,559	Hiếm khi
		Kết quả thực hiện	1,65	0,556	Kém
2	Lựa chọn, Phân công cán bộ giáo viên có trách nhiệm phụ trách thực hiện phong trào	Mức độ thực hiện	3,74	0,767	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,67	0,772	Khá
3	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường và các đoàn thể trong trường trong việc tổ chức thực hiện phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh	Mức độ thực hiện	1,90	0,515	Hiếm khi
		Kết quả thực hiện	1,61	0,490	Kém
4	Tổ chức triển khai thực hiện phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh	Mức độ thực hiện	3,76	0,758	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,73	0,742	Khá
5	Động viên, hướng dẫn việc thực hiện phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh	Mức độ thực hiện	3,76	0,773	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,63	0,786	Khá

STT	Quản lý hoạt động phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh	Kết quả khảo sát			
			ĐTB	ĐLC	Mức đánh giá
6	Tạo điều kiện về cơ sở vật chất và kinh phí cho việc thực hiện phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh	Mức độ thực hiện	1,86	0,559	Hiếm khi
		Kết quả thực hiện	1,61	0,490	Kém
7	Tuyên dương khen thưởng các lớp, các cá nhân học sinh tham gia tốt phong trào rèn luyện thể dục thể thao	Mức độ thực hiện	3,67	0,790	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,75	0,783	Khá
8	Kiểm tra việc thực hiện hoạt động phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh	Mức độ thực hiện	3,72	0,778	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,75	0,768	Khá
9	Điều chỉnh kế hoạch, phương thức tổ chức thực hiện hoạt động phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh (nếu cần)	Mức độ thực hiện	1,72	0,448	Hiếm khi
		Kết quả thực hiện	1,73	0,445	Yếu

Các nội dung trong công tác quản lý hoạt động phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh được cán bộ quản lý và giáo viên nhận định là thực hiện thường xuyên và kết quả đạt khá bao gồm: Lựa chọn, phân công cán bộ giáo viên có trách nhiệm phụ trách thực hiện phong trào; *Tổ chức triển khai thực hiện phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh; Động viên, hướng dẫn việc thực hiện phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh; Tuyên dương khen thưởng các lớp, các cá nhân học sinh tham gia tốt phong trào rèn luyện thể dục thể thao; Kiểm tra việc thực hiện hoạt động phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh. Các nội dung này có điểm trung bình từ 3,67 điểm đến 3,76 điểm.* Các nội dung được cán bộ quản lý và giáo viên nhận định hiếm khi thực hiện và kết quả thực hiện ở mức yếu, kém bao gồm: *Lập kế hoạch thực hiện phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh; Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường và các đoàn thể; Tạo điều kiện về cơ sở vật chất và kinh phí cho việc thực hiện phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh và Điều chỉnh kế hoạch, phương thức tổ chức thực hiện hoạt động phong trào rèn luyện*

*thể dục thể thao cho học sinh (nếu cần).* Điểm trung bình dao động từ 1,61 điểm đến 1,90 điểm. ĐLC thấp từ 0,4 đến 0,7 thể hiện sự đồng nhất trong đánh giá giữa cán bộ quản lý và giáo viên tại các trường trung học cơ sở. Qua phỏng vấn một số đối tượng là những giáo viên thể dục, họ cho rằng: cơ sở vật chất, trang thiết bị giúp học sinh học tập và rèn luyện đã cũ cần phải nâng cấp và mua mới. Đồng thời, phải có kế hoạch cụ thể, rõ ràng trong những hình thức tổ chức hoạt động, phải có nhiều phong trào hơn nữa để thu hút người học tham gia. Để mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý hoạt động phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh, các trường cần phải tập trung xây dựng kế hoạch với những nội dung phù hợp và đa dạng về hình thức thực hiện, cũng như xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút người tham gia. Bên cạnh đó, tăng cường công tác phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường hỗ trợ tài chính, đảm bảo về cơ sở vật chất, dụng cụ, sân bãi... Đặc biệt, tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch phù hợp với mục tiêu rèn luyện thể dục thể thao cho học sinh tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện.

### 3.4. Thực trạng quản lý hoạt động thi đấu thể thao cho học sinh

**Bảng 6.** Ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng quản lý hoạt động thi đấu thể thao cho học sinh

STT	Quản lý hoạt động thi đấu thể thao cho học sinh	Kết quả khảo sát			
			ĐTB	ĐLC	Mức đánh giá
1	Nhà trường có chiến lược bồi dưỡng, phát triển lâu dài đối với hoạt động thi đấu thể thao của học sinh	Mức độ thực hiện	1,70	0,503	Không thực hiện
		Kết quả thực hiện	1,75	0,434	Kém
2	Lập kế hoạch thực hiện hoạt động thi đấu thể thao cho học sinh (cho từng đối tượng, theo từng giai đoạn)	Mức độ thực hiện	3,68	0,776	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,83	0,786	Khá
3	Lựa chọn đối tượng học sinh phù hợp với thể mạnh đối với các môn thi đấu	Mức độ thực hiện	1,59	0,494	Không thực hiện
		Kết quả thực hiện	1,64	0,483	Kém
4	Lựa chọn, bố trí nguồn nhân lực phù hợp trong công tác bồi dưỡng học sinh trước thi đấu	Mức độ thực hiện	3,74	0,785	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,89	0,769	Khá
5	Triển khai thực hiện các hoạt động luyện tập	Mức độ thực hiện	3,72	0,765	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,78	0,778	Khá
6	Huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường phục vụ cho hoạt động thi đấu	Mức độ thực hiện	1,71	0,499	Không thực hiện
		Kết quả thực hiện	1,63	0,514	Kém
7	Chỉ đạo việc thực hiện hoạt động thi đấu thể thao cho học sinh trên cơ sở các văn bản, luật thi đấu thể thao dành cho học sinh	Mức độ thực hiện	3,73	0,775	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,83	0,779	Khá
8	Vận dụng các qui định của nhà nước để thực hiện chế độ chính sách bồi dưỡng cho giáo viên và học sinh trong quá trình tập luyện	Mức độ thực hiện	3,66	0,774	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,67	0,771	Khá
9	Biểu dương, khen thưởng cho học sinh có thành tích cao trong thi đấu thể thao	Mức độ thực hiện	3,81	0,766	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,80	0,796	Khá
10	Kiểm tra việc thực hiện hoạt động thi đấu thể thao cho học sinh	Mức độ thực hiện	3,77	0,783	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,79	0,801	Khá

Công tác quản lý hoạt động thi đấu thể thao cho học sinh tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện thường xuyên thực hiện việc xây dựng kế hoạch, lựa chọn, bố trí nguồn lực phù hợp. Cụ thể là: *Lập kế hoạch thực hiện hoạt động thi đấu thể thao cho học sinh; Lựa chọn, bố trí nguồn nhân lực phù hợp trong công tác bồi dưỡng học sinh trước thi đấu* được các đối tượng tham gia khảo sát đánh giá cao với điểm trung bình từ 3,68 điểm đến 3,74 điểm, ứng với mức độ thường xuyên thực hiện. Bên cạnh đó, điểm trung bình trong đánh giá kết quả thực hiện cũng đạt mức độ khá trong thang đo. DLC trong các trường hợp thấp dao động ở mức 0.7 thể hiện sự thống nhất trong đánh giá giữa cán bộ quản lý và giáo viên trong các trường trung học cơ sở huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Bảng 6 cũng cho thấy, công tác chỉ đạo, kiểm tra đánh giá cũng được đánh giá cao, bao gồm: *Triển khai thực hiện các hoạt động luyện tập; Chỉ đạo việc thực hiện hoạt động thi đấu thể thao cho học sinh trên cơ sở các văn bản, luật thi đấu; Vận dụng các qui định của nhà nước để thực hiện chế độ chính sách bồi dưỡng cho giáo viên và học sinh trong quá trình tập luyện; Biểu dương, khen thưởng cho học sinh có thành tích cao trong thi đấu thể thao; Kiểm tra việc thực hiện hoạt động thi đấu thể thao cho học sinh.* Các nội dung này được đánh giá với điểm trung bình ở mức 4, mức độ thường xuyên và kết quả thực hiện khá, DLC trong các trường hợp thấp dao động từ 0,7 - 0,8 thể hiện sự thống nhất trong đánh giá các nội dung từ các đối tượng tham gia trong các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện.

Trong công tác quản lý hoạt động thi đấu thể thao các trường đã quan tâm và đầu tư nhiều nhưng chưa mang tính lâu dài và chiến lược. Chẳng hạn: nội dung “Nhà trường có chiến lược bồi dưỡng, phát triển lâu dài đối với hoạt động thi đấu thể thao của học sinh ” có điểm trung bình 1,70 điểm ứng với mức không thường xuyên thực hiện và 1,75 điểm đối với mức kém

về kết quả thực hiện. Các nội dung như: Lựa chọn đối tượng học sinh phù hợp với thể mạnh đối với các môn thi đấu; Huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường phục vụ cho hoạt động thi đấu cũng được đánh giá với điểm trung bình ở mức rất thấp, ứng với mức không thực hiện thường xuyên và kết quả mang lại kém. Qua phỏng vấn cán bộ quản lý họ cho rằng: Việc quản lý các hoạt động này được nhà trường thực hiện nghiêm túc theo văn bản Quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường ban hành theo Nghị định số 11/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/01/2015. Tuy nhiên, phỏng vấn giáo viên, họ cho rằng: *“nhà trường chưa có cơ chế, chính sách cũng như tiêu chí cụ thể trong việc phát hiện và bồi dưỡng những học sinh đáp ứng cho hoạt động thi đấu”*. Như vậy, trong các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tuy có những ưu điểm trong thực hiện hoạt động thi đấu thể thao cho học sinh, nhưng để mang lại hiệu quả lâu dài cần phải có kế hoạch phát triển nguồn lực, phải có công cụ đánh giá phát hiện và lựa chọn đúng người để bồi dưỡng nâng cao khả năng thi đấu.

### **3.5. Thực trạng quản lý hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao, hoạt động chuyên đề giáo dục thể chất**

Các nội dung được cán bộ quản lý và giáo viên nhận định là thường xuyên thực hiện và kết quả thực hiện khá bao gồm: *Lập kế hoạch thực hiện hoạt động câu lạc bộ thể dục thể thao, hoạt động chuyên đề giáo dục thể chất cho học sinh; Phân công, sắp xếp công việc đồng bộ, duy trì hoạt động thường xuyên; Hướng dẫn, động viên giáo viên, học sinh tham gia hoạt động câu lạc bộ thể dục thể thao, hoạt động chuyên đề; Chỉ đạo việc thực hiện hoạt động câu lạc bộ thể dục thể thao, hoạt động chuyên đề thường xuyên, có chiều sâu; Kiểm tra việc thực hiện hoạt động câu lạc bộ thể dục thể thao, hoạt động chuyên đề liên quan đến giáo dục thể chất cho học sinh.*



**Bảng 7.** Ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng quản lý hoạt động câu lạc bộ thể dục thể thao, hoạt động chuyên đề

STT	Quản lý hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao, hoạt động chuyên đề giáo dục thể chất	Kết quả khảo sát			
			ĐTB	ĐLC	Mức đánh giá
1	Lập kế hoạch thực hiện hoạt động câu lạc bộ thể dục thể thao, hoạt động chuyên đề giáo dục thể chất cho học sinh (xác định mục tiêu, các nội dung, hình thức)	Mức độ thực hiện	3,69	0,761	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,89	0,788	Khá
2	Triển khai nội dung và hình thức đa dạng, phong phú	Mức độ thực hiện	1,80	0,623	Hiếm khi
		Kết quả thực hiện	1,90	0,437	Yếu
3	Phân công, sắp xếp công việc đồng bộ, duy trì hoạt động thường xuyên	Mức độ thực hiện	3,72	0,785	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,82	0,783	Khá
4	Phối hợp giữa nhà trường và y tế trường học, chi đoàn, Đội thiếu niên tiên phong trong hoạt động câu lạc bộ thể dục thể thao, hoạt động chuyên đề	Mức độ thực hiện	1,80	0,424	Hiếm khi
		Kết quả thực hiện	2,02	0,442	Yếu
5	Hướng dẫn, động viên giáo viên, học sinh tham gia hoạt động câu lạc bộ thể dục thể thao, hoạt động chuyên đề	Mức độ thực hiện	3,82	0,785	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,85	0,783	Khá
6	Chỉ đạo việc thực hiện hoạt động câu lạc bộ thể dục thể thao, hoạt động chuyên đề thường xuyên, có chiều sâu	Mức độ thực hiện	3,83	0,771	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,87	0,847	Khá
7	Tạo điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất cho hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao, hoạt động chuyên đề	Mức độ thực hiện	1,77	0,448	Không thực hiện
		Kết quả thực hiện	2,00	0,585	Yếu
8	Kiểm tra việc thực hiện hoạt động câu lạc bộ thể dục thể thao, hoạt động chuyên đề liên quan đến giáo dục thể chất cho học sinh	Mức độ thực hiện	3,80	0,777	Thường xuyên
		Kết quả thực hiện	3,88	0,799	Khá

Như vậy các trường trung học cơ sở trên địa bàn đã thực hiện khá tốt Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2020, trong đó nêu rõ: “*Xây dựng các loại hình câu lạc bộ thể dục thể thao trường học; khuyến khích học sinh dành thời gian từ 2 – 3 giờ/tuần để tham gia*

*hoạt động thể thao ngoại khóa trong các câu lạc bộ, các lớp năng khiếu thể thao*” (Thủ tướng chính phủ, 2010). Như vậy, công tác lập kế hoạch, tổ chức, phân công, sắp xếp nhân lực phù hợp cũng như hướng dẫn, động viên các bộ phận thực hiện hoạt động câu lạc bộ, tổ chức chuyên đề liên quan đến hoạt động câu lạc bộ thể dục thể thao, hoạt động chuyên đề được các trường

thực hiện thường xuyên và có kết quả cao. Như vậy, để nâng cao chất lượng trong công tác quản lý hoạt động câu lạc bộ, chuyên đề về thể dục thể thao, các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cần phải tổ chức triển khai đa dạng các hình thức hoạt động và tập trung thêm công tác tổ chức phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng ngoài nhà trường huy động nguồn lực, đảm bảo về cơ sở vật chất, tài chính nhằm đáp ứng mục tiêu đề ra.

#### 4. KẾT LUẬN

Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh tại các trường trung học cơ sở huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước được đánh giá ở mức trung bình. Vì vậy, hiệu trưởng phải quan tâm và tăng cường quản lý hơn nữa các nội dung

quản lý hoạt động giáo dục thể chất và đặc biệt là *hoạt động vận động thể lực cho học sinh trong các môn học khác*. Sinh thời, Bác Hồ từng nói: “Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khỏe tức là cả nước mạnh khỏe”. Hoạt động giáo dục thể chất là hoạt động giáo dục quan trọng ở trường trung học cơ sở, nó được tồn tại và phát triển song song với các hoạt động giáo dục khác. Vì vậy, quản lý hoạt động giáo dục thể chất cần được quan tâm đúng mức, phối hợp nhịp nhàng với các nội dung giáo dục khác như: Trí dục, đức dục, mỹ dục và giáo dục lao động trong trường trung học cơ sở góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách của học sinh.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2010), *Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020* (Ban hành theo Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ).
2. Chính phủ (2015), *Quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường* (Ban hành theo Nghị định 11/2015/NĐ-CP ngày 31/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ).
3. Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế* (Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam).
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông* (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Hướng dẫn thực hiện Chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Thể dục trung học cơ sở*. Hà Nội. Nxb Giáo dục.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Triển khai, tổ chức thực hiện bài tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, võ cổ truyền trong các trường phổ thông* (Ban hành kèm theo Công văn số 4775/BGDĐT-CTHSSV ngày 16/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
7. Hồ Minh Được (2017), *Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh tại các trường tiểu học Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh*. Tạp chí giáo dục số 415 - kì 1 tháng 8.